

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án Nhà máy chế biến các sản phẩm từ gỗ

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nhà máy chế biến các sản phẩm từ gỗ đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 21/Cty ngày 21/4/2020 của Công ty TNHH nguyên liệu giấy Bình An Phú, đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy chế biến các sản phẩm từ gỗ tại Báo cáo kết quả thẩm định số 895/KQTĐDTM ngày 20/3/2020 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1619/TTr-STNMT ngày 13/5/2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nhà máy chế biến các sản phẩm từ gỗ (sau đây gọi là *Dự án*) của Công ty TNHH nguyên liệu giấy Bình An Phú (sau đây gọi là *Chủ dự án*) được thực hiện tại Cụm công nghiệp Đồng Làng, Phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án chịu trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 4.** Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, thị xã Đức Phổ theo chức năng nhiệm vụ thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch thị xã Đức Phổ; Phòng Kinh tế thị xã Đức Phổ; Chủ tịch Phường Nguyễn Nghiêm; Giám đốc Công ty TNHH nguyên liệu giấy Bình An Phú và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 6;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, NNTN, HCC, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.t177

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bính

## Phụ lục

### CÁC NỘI DUNG YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “Nhà máy chế biến các sản phẩm từ gỗ”

(Kèm theo Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh)

#### 1. Thông tin về dự án:

a) Chủ dự án: Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Bình An Phú.

b) Địa điểm, quy mô của Dự án:

b1) Địa điểm: tại Cụm công nghiệp Đồng Làng, phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

b2) Diện tích và qui mô, công suất của dự án:

- Diện tích khu vực dự án: 01ha;

- Công suất nhà máy: 70.000m<sup>3</sup>/năm.

#### 2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:

a) Các tác động môi trường chính của dự án:

TT	CÁC HOẠT ĐỘNG	NGUỒN GÂY Ô NHIỄM
1	<i>Công tác giải phóng mặt bằng</i>	
1.1	Giải phóng mặt bằng; Phá bỏ thảm thực vật	Bụi và khí thải, chất thải rắn thông thường, tiếng ồn
2	<i>Giai đoạn triển khai thi công xây dựng</i>	
2.1	San ủi, xây dựng nhà xưởng, kho bãi...	Bụi, khí thải, tiếng ồn, chất thải rắn, chất thải nguy hại
2.2	Vận chuyển nguyên liệu, thiết bị máy móc	Tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải vệ sinh máy móc thiết bị, tai nạn lao động, tai nạn giao thông
2.3	Sinh hoạt của công nhân làm việc tại công trường	Chất thải rắn sinh hoạt, nước thải
3	<i>Giai đoạn vận hành</i>	
3.1	Hoạt động cưa, xẻ gỗ, băm gỗ	Bụi và khí thải, chất thải rắn...

3.2	Quá trình sấy gỗ	Bụi than, tro, xỉ, khí thải...
3.3	Sinh hoạt công nhân	Chất thải rắn sinh hoạt, nước thải

b) Quy mô, tính chất của nước thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	<i>Giai đoạn triển khai xây dựng</i>	
1.1	Nước thải sinh hoạt	20 công nhân nhưng ra về hết còn khoảng 10 người nên lượng nước thải khoảng $0,8\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ .
1.2	Nước mưa chảy tràn	Các tạp chất cuốn theo trên bề mặt thi công dự án.
2	<i>Giai đoạn vận hành</i>	
2.1	Nước thải sinh hoạt	50 người lượng nước thải phát sinh khoảng $8,54\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ .
2.2	Nước thải sản xuất	Nồi hơi, mài dao khoảng $3\text{m}^3$ , nước thải từ quá trình xử lý khí thải khoảng $2\text{m}^3$ . Tuy nhiên lượng nước này được tuần hoàn sử dụng trở lại khoảng 1 tháng thay 1 lần.
2.2	Nước mưa chảy tràn	Các tạp chất cuốn theo trên bề mặt khu vực dự án.

c) Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	<i>Giai đoạn triển khai xây dựng</i>	
1.1	Giải phóng mặt bằng	Bụi và khí thải, chất thải rắn thông thường, tiếng ồn.
1.2	Vận chuyển nguyên liệu, thiết bị máy móc; Xây dựng nhà xưởng, kho bãi...	Bụi, khí thải và tiếng ồn.
2	<i>Giai đoạn vận hành</i>	
2.1	Quá trình cưa, xẻ gỗ, sấy, lò đốt, băm	Tiếng ồn, khói thải từ các máy móc, bụi đất, bụi gỗ, khói lò đốt...

2.2	Hoạt động vận chuyển sản phẩm, nguyên liệu	Bụi, khí thải và tiếng ồn từ phương tiện vận chuyển.
-----	--	--

d) Quy mô, tính chất của chất thải rắn

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	<i>Giai đoạn triển khai xây dựng</i>	
1.1	Chất thải rắn sinh hoạt	20 người phát sinh khoảng 10kg rác thải mỗi ngày.
1.2	Chất thải rắn xây dựng	Lượng chất thải phát sinh không lớn, chủ yếu tận dụng lại và bán phế liệu.
2	<i>Giai đoạn vận hành</i>	
2.1	Chất thải rắn sinh hoạt	50 công nhân phát sinh khoảng 25kg/ngày.
2.2	Chất thải rắn sản xuất	Khối lượng không nhiều vì hầu hết các phế liệu ở công đoạn này được tận dụng lại ở các công đoạn khác và làm chất đốt.
2.3	Chất thải sản xuất khác	Khối lượng trung bình khoảng 10kg/tháng.

đ) Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	<i>Giai đoạn triển khai xây dựng</i>	
1.1	Chất thải nguy hại gồm dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, cặn dầu thải...	Số lượng không lớn, hầu hết các phế liệu được đi bảo dưỡng tại các gara chuyên nghiệp
1	<i>Giai đoạn vận hành</i>	
1.1	Chất thải nguy hại gồm dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang, mực in, chất màu...	Khối lượng ước tính khoảng 5kg/tháng

### 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

a) Về thu gom và xử lý nước thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP	NGUỒN TIẾP NHẬN
----	-----------------	----------------------	-----------------

		XỬ LÝ	
<b>1</b>	<b>Giai đoạn triển khai xây dựng</b>		
1.1	Nước thải sinh hoạt	Lắp đặt nhà vệ sinh tạm và sử dụng bể tự hoại với thể tích 2,5m <sup>3</sup> . Khi công trình hoàn thành sẽ tháo dỡ và san lấp trả lại mặt bằng hiện trạng dự án	Tự thấm xuống đất
1.2	Nước mưa chảy tràn	Tạo các rãnh nhỏ và thoát ra môi trường theo địa hình tự nhiên	Tự thấm xuống đất
<b>2</b>	<b>Giai đoạn vận hành</b>		
2.1	Nước thải sinh hoạt	Xây dựng Module xử lý nước thải công suất 10m <sup>3</sup> /ngày.đêm	Muong nước hiện trạng phía Nam
2.2	Nước mưa chảy tràn	Hệ thống thoát nước trong nhà máy, có bố trí hố lăng	
2.3	Nước thải sản xuất	Lắp đặt modul xử lý nước thải công suất 10m <sup>3</sup> /ngày.đêm	

b) Về xử lý bụi, khí thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
<b>1</b>	<b>Giai đoạn triển khai xây dựng</b>	
1.1	Giải phóng mặt bằng	Thông báo người dân tự khai thác, tận dụng cành cây làm chất đốt.
1.2	Vận chuyển nguyên liệu, thiết bị máy móc; Xây dựng nhà xưởng, kho bãi...	Che bạt phương tiện vận chuyển, trang bị đồ bảo hộ lao động, tưới ẩm công trường.
<b>2</b>	<b>Giai đoạn vận hành</b>	
2.1	Quá trình cưa, xẻ gỗ, sấy, lò đốt, băm gỗ	- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động, thương xuyên vệ sinh nhà xưởng, băng chuyền có mái che... - Trang bị hệ thống xử lý bụi.
2.2	Hoạt động vận chuyển sản phẩm, máy móc thiết bị	Phủ bạt xe vận chuyển, thương xuyên vệ sinh kho bãi, bảo trì máy móc, thiết bị, chạy đúng tải trọng.

c) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
----	-----------------	----------------------------

<b>1</b>	<i>Giai đoạn triển khai xây dựng</i>	
1.1	Chất thải rắn sinh hoạt	Thu gom rác vào các thùng chứa có nắp đậy và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý
1.2	Chất thải rắn xây dựng	Tận dụng lại và bán phé liệu, tuy nhiên số lượng không nhiều
<b>2</b>	<i>Giai đoạn vận hành</i>	
2.1	Chất thải rắn sinh hoạt	Thu gom rác vào các thùng chứa có nắp đậy và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý
2.2	Chất thải rắn sản xuất	Hầu hết các phé liệu ở công đoạn này được tận dụng lại ở các công đoạn khác và làm chất đốt.
2.3	Chất thải rắn sản xuất khác	Được thu gom và lưu trữ bán phé liệu

d) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
<b>1</b>	<i>Giai đoạn vận hành</i>	
1.1	Chất thải nguy hại gồm dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải, mực in, chất màu...	Thu gom và đưa vào kho chứa chất thải nguy hại phía sau nhà xưởng

d) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
<b>1</b>	<i>Giai đoạn triển khai xây dựng</i>	
1.1	Tiếng ồn, độ rung	Phương tiện sử dụng không chở vượt quá tải trọng cho phép, tắt máy khi không cần thiết; Thực hiện bảo dưỡng thiết bị, máy móc thi công thường xuyên trong suốt thời gian thi công...
<b>2</b>	<i>Giai đoạn vận hành</i>	
2.1	Tiếng ồn, độ rung	Trồng cây xanh xung quanh nhà máy, thường xuyên bảo dưỡng máy móc,

		mô hình hoạt động khép kín.
--	--	-----------------------------

e) Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
<b>1</b>	<b>Giai đoạn triển khai xây dựng</b>	
1.1	Cháy nổ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân thủ nghiêm ngặt quy định phòng cháy, chữa cháy trong khu vực kho nguyên, nhiên liệu, vật tư. Lắp đặt biển báo, có nội quy PCCC.</li> <li>- Quy định công nhân viên đang làm việc không được hút thuốc, đốt lửa trong phạm vi kho nhiên liệu.</li> </ul>
1.2	Tai nạn lao động	Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra việc chấp hành an toàn lao động, ban hành nội quy, quy trình kỹ thuật an toàn cho máy móc thiết bị. Trang bị đồ bảo hộ lao động cho công nhân.
1.3	Tai nạn giao thông	Chạy đúng tốc độ, bảo dưỡng phương tiện máy móc thường xuyên. Hạn chế người qua lại khu vực đang thi công.
<b>2</b>	<b>Giai đoạn vận hành</b>	
2.1	Sự cố cháy nổ	Xây dựng các công trình, vật kiến trúc phù hợp, lắp đặt hệ thống chống sét, trang bị phương tiện chữa cháy, đặt biển báo cấm, biển báo nguy hiểm.
2.2	Sự cố tai nạn lao động	Thiết kế dây chuyền sản xuất đúng kỹ thuật, công nhân được huấn luyện an toàn lao động, trang bị đồ bảo hộ lao động.
2.3	Sự cố giao thông	Nhắc nhở lái xe thực hiện nghiêm túc công tác an toàn giao thông, kiểm tra định kỳ các phương tiện, phân bổ thời gian ra vào của các phương tiện hợp lý.
2.4	Sự cố do thiên tai	Lắp đặt hệ thống chống sét, hệ thống tiếp địa, không làm việc gần trạm biến áp, trụ điện vào mùa mưa...

#### 4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước mưa 0,5 x 0,5m có hố ga, song chắn rác dọc tường rào xung quanh nhà máy, xung quanh nhà xưởng và một

sô tuyến đường nội bộ.

- Xây dựng 01 bể tự hoại để xử lý nước thải sinh hoạt công nhân.
- Xây dựng 01 kho chứa chất thải nguy hại: 3m x 4m =12m<sup>2</sup> xây tường gạch, mái lợp tôn, nền bê tông xi măng.
- Lắp đặt 01 hệ thống xử lý bụi và khí thải (Cyclon lọc bụi) tại khu vực sấy.
- Trang bị 04 thùng thu gom chất thải rắn sinh hoạt, bố trí tại các khu vực nhà ăn, nhà xưởng, nhà bảo vệ và khu vực nhà vệ sinh.
- Xây dựng module xử lý nước thải tập trung công suất 10m<sup>3</sup>/ngày.đêm

## 5. Chương trình quản lý, giám sát môi trường

TT	MÔI TRƯỜNG GIÁM SÁT	VỊ TRÍ	THÔNG SỐ/TẦN SUẤT GIÁM SÁT	QUY CHUẨN SO SÁNH
1	<i>Giai đoạn thi công xây dựng</i>			
1.1	Không khí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tọa độ: X=1637525 Y=601552</li> <li>- Tọa độ: X=1637419 Y=601598</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, TSP, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO; Tần suất: 03 tháng/lần</li> </ul>	QCVN05:2013/BTNMT QCVN26:2010/BTNMT
1.2	Nước mặt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tọa độ: X=1637486 Y=601425</li> </ul>	pH, DO, TSS, BOD, COD, NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> -N, PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> -P, Fe, Coliform. Tần suất: 03 tháng/lần	QCVN08-MT:2015/BTNMT
2	<i>Giai đoạn vận hành</i>			
1.1	Không khí	Vị trí đầu ra của hệ thống xử lý bụi, khí thải.	Bụi, SO <sub>2</sub> , NO <sub>x</sub> , CO, tiếng ồn. Tần suất: 03 tháng/lần	QCVN05:2013/BTNMT QCVN26:2010/BTNMT
1.2	Nước thải	Vị trí đầu ra module xử lý nước thải	pH, SS, BOD <sub>5</sub> , COD, N, tổng P, Coliform.	QCVN40:2011/BTNMT

1.3	Chất thải rắn	Giám sát việc thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải rắn theo quy trình đề ra. Và việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu.	Tần suất: 03 tháng/lần	
1.4	Sự cố môi trường	Khi có các sự cố về môi trường tại nhà máy chế biến các sản phẩm từ gỗ, khi có yêu cầu của cơ quan chức năng.	Tần suất: 03 tháng/lần	

## 6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường.

### a) Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

a1) Trong quá trình xây dựng và hoạt động Dự án phải thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến khu vực xung quanh và tuân thủ các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, độ rung, môi trường không khí: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – QCVN 26:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung – QCVN 27:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh – QCVN 05:2013/BTNMT;

a2) Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng, hoạt động Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo đúng quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ và các quy định khác về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại;

a3) Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa và nước thải riêng biệt; thu gom toàn bộ nước thải phát sinh từ quá trình hoạt động sản của nhà máy về hệ

thống xử lý nước thải tập trung; vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo xử lý nước thải đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước công nghiệp – QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) trước khi thoát ra mương hiện trạng phía Nam;

a.4) Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trước và trong quá trình hoạt động. Trường hợp xảy ra sự cố môi trường làm ảnh hưởng đến các công trình và môi trường xung quanh, Chủ dự án phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và khắc phục các sự cố theo đúng quy định của pháp luật;

a.5) Lập kế hoạch phòng chống và ứng cứu sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án và trình cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường để theo dõi, kiểm tra;

a.6) Đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy, nổ trong giai đoạn hoạt động theo đúng các quy định của pháp luật;

a7) Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân tham gia đánh giá tác động môi trường giải trình trước cơ quan nhà nước, cơ quan truyền thông về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường khi được yêu cầu.

a8) Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường hàng năm theo như Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Số liệu quan trắc, giám sát phải được cập nhật, lưu giữ và phải có báo cáo gửi cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường để theo dõi, giám sát.

b) Chủ dự án có các trách nhiệm:

b1) Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.

b2) Thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải, lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức.

b3) Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 54a Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ.

b4) Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng, phải dừng ngay các hoạt động của dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp tỉnh và các cơ quan liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý./.